

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 226/2026/TLST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Q (V); địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S, số A P, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông Trà Vĩnh T – Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q.
- Bà Nguyễn Ngọc Thủy T1 – Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q.
- Ông Nguyễn Ngọc Đ – Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q.
- Ông Võ Hoàng Đăng H – Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q.

Cùng địa chỉ liên hệ: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S, số A P, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh – Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 03/11/2025).

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị L, sinh năm 1982 và ông Tạ Hoàng Đ1, sinh năm 1979; Cùng địa chỉ: Số D đường L, tổ E, khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Trần Thị L và ông Tạ Hoàng Đ1 có trách nhiệm liên đới thanh toán toàn bộ số tiền chưa thanh toán theo các Hợp đồng tín dụng (HĐTD) cho Ngân hàng TMCP Q (V) trong một lần và ngay sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, bao gồm: Dư nợ tạm tính đến ngày 12/3/2026 là: 5.748.775.430 đồng (Năm tỷ bảy trăm bốn mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn bốn

trăm ba mươi đồng) bao gồm: Nợ gốc: 5.570.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 176.469.808 đồng; Nợ lãi quá hạn: 2.305.622 đồng.

- Kể từ ngày 13/3/2026, bà Trần Thị L và ông Tạ Hoàng Đ1 còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc, nợ lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 04/11/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ tiền phải trả VIB theo quy định tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp.

- Trường hợp bà Trần Thị L và ông Tạ Hoàng Đ1 không trả được toàn bộ khoản nợ thì VIB có quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 1269, tờ bản đồ số: 21, địa chỉ: Phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DG 970920, số vào sổ cấp GCN: CS11397 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 10/10/2022, đứng tên bà Trần Thị L theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 9844960.23.614 ngày 20/03/2023.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả Khoản nợ của bà Trần Thị L và ông Tạ Hoàng Đ1 với V. Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí thẩm định:

3.1 Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị L và ông Tạ Hoàng Đ1 phải liên đới chịu 56.874.000 đồng (Năm mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Thi hành án dân sự Thành phố H hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q (V) số tiền 56.842.315 (Năm mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn ba trăm mười lăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003624 ngày 12/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2 Về chi phí thẩm định tài sản: Bà Trần Thị L và ông Tạ Hoàng Đ1 phải nộp 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q (V) đã tạm nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 15 – Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS,VT.



THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Văn Thiện